

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

Event 101 Women 50 SC Meter CVD

| KLQG: 22.34 * 3/2015 | | | Tran Thi Huong | Thai Binh | | |
|----------------------|-----------------------|------|----------------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 | Nguyen Thi, Kieu Oanh | 22 | Quang Ninh | 21.00 | 22.24* | |
| 2 | Nguyen Thi, Thu Ha | 18 | Ha Nam | 23.69 | 23.19 | |
| 3 | Dinh Ngoc, Hiep | 18 | Long An | 22.00 | 23.27 | |
| 4 | Nguyen Thi, Tam | 17 | Thanh Hoa | 22.00 | 23.28 | |
| 5 | Ngo Thi, Thu Thao | 18 | Long An | 23.00 | 23.30 | |
| 6 | Pham Thi, Yen | 18 | Quang Ninh | 21.00 | 23.36 | |
| 7 | Cao Thi, Duyen | 16 | Thanh Hoa | 22.18 | 23.52 | |
| 8 | Pham Thi, Thu | 15 | Hai Duong | 23.00 | 23.70 | |
| 9 | Tran Thi, Ngoc Anh | 23 | Da Nang | 23.50 | 24.45 | |
| 10 | Doan Ngoc, Anh | 16 | Ha Noi | 26.00 | 25.65 | |
| 11 | Vu Thi, Thanh Hue | 16 | Ha Noi | 26.00 | 26.37 | |
| 12 | Truong Thi, Kieu Lam | 17 | Thua Thien Hue | NT | 26.77 | |
| 13 | Nguyen Thi, Cam Tien | 18 | Tay Ninh | 25.50 | 27.54 | |
| 14 | Le Thi, Viet Trinh | 22 | Quang Binh | 23.00 | 31.03 | |
| --- | Dinh Hong, Anh | 16 | Ha Noi | NT | X25.93 | |
| --- | Le Thu, Tra | 15 | Ha Noi | NT | X26.37 | |
| --- | Tran Thi, Huong | 21 | Thai Binh | 21.00 | DQ | |

Event 102 Men 50 SC Meter CVD

| KLQG: 19.34 * 3/2014 | | | Ngo Phuc Sang | TP. Ho Chi Minh | | |
|----------------------|--------------------|------|----------------|-----------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 | Dang Trong, Nam | 23 | Thanh Hoa | 19.00 | 19.45 | |
| 2 | Ngo Phuc, Sang | 22 | TP Ho Chi Minh | 19.35 | 19.46 | |
| 3 | Nguyen Dinh, Dung | 21 | Thanh Hoa | 19.20 | 19.80 | |
| 4 | Tran Trung, Thanh | 17 | TP Ho Chi Minh | NT | 19.99 | |
| 5 | Le Van, Vu | 21 | Quan Doi | 21.00 | 20.60 | |
| 6 | Hoang, Anh | 17 | Quan Doi | 21.00 | 21.19 | |
| 7 | Dao Van, Nhat | 17 | Ha Noi | 20.70 | 21.70 | |
| 8 | Nguyen An, Lanh | 16 | Long An | 22.00 | 22.02 | |
| 9 | Phan Duc, Toan | 24 | Quang Binh | 21.00 | 22.56 | |
| 10 | Ho Van, Khai | 16 | Thua Thien Hue | 20.50 | 23.17 | |
| 11 | Nguyen Thanh, Cong | 18 | Tay Ninh | 21.50 | 23.41 | |
| --- | Luu Quang, Van | 23 | Ha Noi | NT | X21.75 | |
| --- | Phan Nhat, Hao | 14 | Thua Thien Hue | NT | X23.02 | |

Event 103 Women 100 SC Meter VHCV

| KLQG: 42.95 * 3/2015 | | | Nguyen Thi Lan Vy | Da Nang | | |
|----------------------|-----------------------|------|-------------------|-------------|--------|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 | Ta Hoang, Minh Anh | 16 | TP Ho Chi Minh | 45.00 | 42.85* | |
| 2 | Nguyen Thi, Hue | 21 | Thai Binh | 41.00 | 42.90* | |
| 3 | Nguyen Thi, Lan Vy | 20 | Da Nang | 43.00 | 43.02 | |
| 4 | Luu Thi, Thanh Thu | 16 | Ha Noi | 42.00 | 44.65 | |
| 5 | Pham Thanh, Thuong | 17 | Thai Binh | 41.50 | 44.81 | |
| 6 | Hoang Thi, Tam | 19 | Da Nang | 44.60 | 45.12 | |
| 7 | Tran Thi, Huyen Trang | 17 | Ha Noi | 42.00 | 45.78 | |
| 8 | Truong Hong, Phuc | 16 | TP Ho Chi Minh | 46.00 | 47.34 | |
| 9 | Nguyen Thi, Kim Chi | 16 | Thua Thien Hue | NT | 49.03 | |
| 10 | Nguyen Thi Thu, Trang | 12 | Hai Duong | 50.00 | 57.64 | |
| --- | Lai Hong, Nhung | 16 | Ha Noi | NT | X48.45 | |
| --- | Luu Thi, Ngan | 17 | Ha Noi | NT | X50.84 | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

(Event 103 Women 100 SC Meter VHCV)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------|-----|-----------|-----------|-------------|--------|
| --- Dang Vu, Thu Hoai | 14 | Thai Binh | NT | X52.95 | |
| --- Tran Thi Mai, Hue | 18 | Ha Nam | 44.30 | DNF | |

Event 104 Men 100 SC Meter VHCV

KLQG: 36.09 * 3/2015

Nguyen Trung Kien

Ha Noi

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|----------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Nguyen Thanh, Loc | 22 | TP Ho Chi Minh | 36.00 | 33.80 * | |
| 2 Nguyen Trung, Kien | 28 | Ha Noi | 35.70 | 34.95 * | |
| 3 Do Dinh, Toan | 20 | TP Ho Chi Minh | 36.90 | 37.19 | |
| 4 Nguyen Thanh, Sang | 19 | Quan Doi | 38.00 | 40.08 | |
| 5 Le Van, Vu | 21 | Quan Doi | 38.00 | 41.14 | |
| 6 Nguyen Dinh, Dung | 21 | Thanh Hoa | 36.72 | 41.91 | |
| 7 Nguyen Minh, Hoang | 18 | Ha Noi | NT | 41.98 | |
| 8 Ngo Van, Phong | 18 | Thanh Hoa | 40.80 | 42.36 | |
| 9 Nguyen Duy, Anh | 14 | Da Nang | 41.00 | 43.08 | |
| 10 Dang Minh, Hieu | 23 | Da Nang | 40.35 | 51.87 | |
| --- Danh Thanh, Ton | 16 | Da Nang | NT | X41.96 | |
| --- Hoang Van, Tan | 16 | Ha Noi | NT | X43.58 | |
| --- Ngo The, Quyen | 23 | Ha Noi | NT | X46.88 | |
| --- Luu Quang, Luc | 15 | Ha Noi | NT | X51.42 | |

Event 105 Women 400 SC Meter VHCV

KLQG: 3:30.83 * 3/2015

Dang Minh Thuy

Da Nang

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Tran Thi, Trang Diem | 19 | Quang Binh | 3:35.00 | 3:29.20 * | |
| 2 Tran Thi Mai, Hue | 18 | Ha Nam | 3:42.32 | 3:37.66 | |
| 3 Nguyen Thi, Giang | 25 | Da Nang | 3:30.50 | 3:40.03 | |
| 4 Pham Thi, Kim Thuong | 16 | Ha Noi | 3:30.00 | 3:43.33 | |
| 5 Vo Thi, Kieu | 18 | Quang Binh | 3:40.00 | 3:44.08 | |
| 6 Nguyen Thi, Hang | 15 | Da Nang | 3:34.50 | 3:44.75 | |
| 7 Truong Hong, Phuc | 16 | TP Ho Chi Minh | 3:45.00 | 3:50.20 | |
| 8 Luu Thi, Ha | 17 | Ha Noi | 3:35.00 | 3:59.10 | |
| 9 Nguyen Thi, Thuy Nga | 15 | Hai Duong | 4:00.00 | 4:02.08 | |
| 10 Ta Hoang, Minh Anh | 16 | TP Ho Chi Minh | 3:41.00 | 4:02.41 | |
| 11 Nguyen Thi, Hue | 21 | Thai Binh | 3:37.00 | 4:29.13 | |
| 12 Nguyen Thi Thu, Trang | 12 | Hai Duong | 4:10.00 | 4:37.61 | |
| --- Pham Thao, Nguyen | 14 | Thanh Hoa | 3:50.00 | DNF | |
| --- Pham Thanh, Thuong | 17 | Thai Binh | 3:38.00 | DNF | |

Event 106 Men 1500 SC Meter VHCV

KLQG: 13:10.37 * 3/2015

Luu Nguyen Duc Tam

TP. Ho Chi Minh

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Luu Nguyen, Duc Tam | 20 | TP Ho Chi Minh | 12:52.00 | 12:53.25 * | |
| 2 Do Xuan, Thien | 25 | Ha Nam | 13:10.00 | 13:06.02 * | |
| 3 Phan Van, Tuan | 17 | Quang Binh | 13:09.00 | 13:40.18 | |
| 4 Danh Thanh, Ton | 16 | Da Nang | 17:40.00 | 14:29.50 | |
| 5 Nguyen Duy, Anh | 14 | Da Nang | NT | 14:47.23 | |
| --- Le Phuc, Thinh | 16 | Da Nang | NT | X14:47.72 | |
| --- Tran Cong, Tu | 14 | Da Nang | NT | X15:54.15 | |
| --- Le Quy, Don | 22 | Quan Doi | 13:50.00 | DQ | |
| --- Hoang, Anh | 17 | Quan Doi | 13:55.00 | DQ | |
| --- Nguyen Minh, Quan | 18 | TP Ho Chi Minh | 13:45.00 | DNF | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

(Event 106 Men 1500 SC Meter VHCV)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------|-----|--------|-----------|-------------|--------|
| --- Hoang Trung, Kien | 14 | Ha Noi | 14:20.00 | DNF | |

Event 107 Women 200 SC Meter CVD

KLQG: 1:49.66 * 17/03/16

Thi Thoa Ngo

DNG

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|------------------------|-----|------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Ngo Thi, Thoa | 21 | Da Nang | 1:51.40 | 1:50.36 | |
| 2 Nguyen Thi, Tam | 17 | Thanh Hoa | 1:51.00 | 1:50.84 | |
| 3 Ngan Thi, Nhien | 19 | Thanh Hoa | 1:54.00 | 1:52.49 | |
| 4 Ngo Thi, Thu Thao | 18 | Long An | 1:53.00 | 1:54.38 | |
| 5 Tran Thi, Hong Cam | 16 | Long An | 1:51.00 | 1:55.07 | |
| 6 Pham Thi, Yen | 18 | Quang Ninh | 1:51.00 | 1:55.15 | |
| *7 Pham Thi, Thu | 15 | Hai Duong | 1:52.00 | 1:55.87 | |
| *7 Nguyen Thi, Hien | 18 | Hai Duong | 1:50.00 | 1:55.87 | |
| 9 Tran Thi, Ngoc Anh | 23 | Da Nang | 1:53.68 | 1:58.90 | |
| 10 Tran Thi, Huong | 21 | Thai Binh | 1:55.00 | 2:35.21 | |
| --- Le Thi, Viet Trinh | 22 | Quang Binh | 1:55.00 | DNF | |
| --- Nguyen Thi, Thu Ha | 18 | Ha Nam | 2:05.00 | DNF | |

Event 108 Men 200 SC Meter CVD

KLQG: 1:38.94 * 3/2015

Ngo Phuc Sang

TP. Ho Chi Minh

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|---------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Ngo Phuc, Sang | 22 | TP Ho Chi Minh | 1:37.50 | 1:38.26* | |
| 2 Phan Duc, Toan | 24 | Quang Binh | 1:39.00 | 1:39.21 | |
| 3 Le Quy, Don | 22 | Quan Doi | 1:43.00 | 1:39.58 | |
| 4 Tran Trung, Thanh | 17 | TP Ho Chi Minh | 1:45.00 | 1:42.60 | |
| 5 Dang Trong, Nam | 23 | Thanh Hoa | 1:35.00 | 1:42.85 | |
| 6 Nguyen An, Lanh | 16 | Long An | 1:47.00 | 1:48.34 | |
| 7 Duong Minh, Tri | 19 | Quan Doi | 1:44.00 | 1:49.57 | |
| 8 Do Chu, Hoai Nam | 17 | Thanh Hoa | 1:42.00 | 1:50.93 | |

Event 109 Women 4x100 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:57.70 * 16/03/16

Da Nang

DNG

T Dang, T Hoang, T Nguyen, T Nguyen

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------------|-----------------------------|-------------------------|--------------------------|--------|
| 1 Da Nang | A | NT | 2:57.71 | |
| 1) Nguyen Thi, Giang 25 | 2) Hoang Thi, Tam 19 | 3) Nguyen Thi, Hang 15 | 4) Nguyen Thi, Lan Vy 20 | |
| 2 Ha Noi | A | NT | 3:04.16 | |
| 1) Hoang Thi, Thu Phuong 24 | 2) Tran Thi, Huyen Trang 17 | 3) Luu Thi, Ha 17 | 4) Luu Thi, Thanh Thu 16 | |
| 3 Thai Binh | A | NT | 3:23.70 | |
| 1) Pham Thanh, Thuong 17 | 2) Vu Thuy, Trang 16 | 3) Dang Vu, Thu Hoai 14 | 4) Nguyen Thi, Hue 21 | |
| 4 Hai Duong | A | NT | 3:53.96 | |
| 1) Le Thi, Linh 14 | 2) Nguyen Thi, Thuy Nga 15 | 3) Nguyen Thi, Hien 18 | 4) Pham Thi, Thu 15 | |

Event 110 Men 4x100 SC Meter VHCV Relay

KLQG: 2:30.84 * 16/03/16

TP Ho Chi Minh

HCM

D Do, L Phan, P Ngo, T Nguyen

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|---------------------------|-------------------------|-------------------------|--------|
| 1 TP Ho Chi Minh | A | NT | 2:29.14* | |
| 1) Do Dinh, Toan 20 | 2) Phan Luu, Cam Thanh 33 | 3) Nguyen Minh, Quan 18 | 4) Nguyen Thanh, Loc 22 | |
| 2 Ha Noi | A | NT | 2:36.61 | |
| 1) Ngo The, Quyen 23 | 2) Nguyen Minh, Hoang 18 | 3) Pham Van, Quang 17 | 4) Hoang Trung, Kien 14 | |
| 3 Quan Doi | A | NT | 2:39.42 | |
| 1) Nguyen Thanh, Sang 19 | 2) Hoang, Anh 17 | 3) Duong Minh, Tri 19 | 4) Le Van, Vu 21 | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

(Event 110 Men 4x100 SC Meter VHCV Relay)

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------|----------------------|-----------------------|-----------------------|--------|
| 4 Da Nang | A | NT | 2:57.30 | |
| 1) Dang Minh, Hieu 23 | 2) Le Phuc, Thinh 16 | 3) Danh Thanh, Ton 16 | 4) Nguyen Duy, Anh 14 | |

Event 211 Women 50 SC Meter VHCV

| KLQG: 18.40 * 3/2012 | | Duong Thi Huyen Trang | | Ha Noi | |
|-------------------------|-----|-----------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Nguyen Thi, Lan Vy | 20 | Da Nang | 18.80 | 19.52 | |
| 2 Ta Hoang, Minh Anh | 16 | TP Ho Chi Minh | 19.98 | 19.57 | |
| 3 Tran Thi Mai, Hue | 18 | Ha Nam | 19.85 | 20.50 | |
| 4 Hoang Thi, Thu Phuong | 24 | Ha Noi | 18.50 | 20.57 | |
| 5 Pham Thanh, Thuong | 17 | Thai Binh | 20.50 | 20.68 | |
| 6 Tran Thi, Huyen Trang | 17 | Ha Noi | 18.50 | 20.93 | |
| 7 Nguyen Thi, Hue | 21 | Thai Binh | 20.00 | 21.05 | |
| 8 Hoang Thi, Tam | 19 | Da Nang | 19.00 | 21.72 | |
| 9 Nguyen Thi, Kim Chi | 16 | Thua Thien Hue | NT | 21.82 | |
| 10 Pham Thao, Nguyen | 14 | Thanh Hoa | 20.19 | 22.67 | |
| 11 Nguyen Thi, Cam Tien | 18 | Tay Ninh | 21.30 | 23.53 | |
| 12 Do Thi, My Duyen | 18 | Tay Ninh | 21.80 | 23.89 | |
| 13 Le Thi, Linh | 14 | Hai Duong | 20.00 | 24.58 | |
| --- Vu Thuy, Trang | 16 | Thai Binh | NT | X21.94 | |

Event 212 Men 50 SC Meter VHCV

| KLQG: 15.78 * 3/2015 | | Ngo The Quyen | | Ha Noi | |
|-----------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Nguyen Thanh, Loc | 22 | TP Ho Chi Minh | 15.80 | 14.75 * | |
| 2 Nguyen Trung, Kien | 28 | Ha Noi | 15.80 | 15.27 * | |
| 3 Do Dinh, Toan | 20 | TP Ho Chi Minh | 15.85 | 16.24 | |
| 4 Ngo The, Quyen | 23 | Ha Noi | 16.90 | 16.73 | |
| 5 Nguyen Dinh, Dung | 21 | Thanh Hoa | 16.28 | 17.00 | |
| 6 Le Van, Vu | 21 | Quan Doi | 16.00 | 17.76 | |
| 7 Nguyen Thanh, Sang | 19 | Quan Doi | 15.50 | 17.86 | |
| 8 Ngo Van, Phong | 18 | Thanh Hoa | 19.10 | 18.31 | |
| 9 Nguyen Duy, Anh | 14 | Da Nang | 18.00 | 18.49 | |
| 10 Nguyen Thanh, Cong | 18 | Tay Ninh | 18.50 | 19.96 | |
| 11 Dang Manh, Hao | 17 | Tay Ninh | 19.50 | 21.71 | |
| --- Luu Quang, Luc | 15 | Ha Noi | NT | X23.11 | |

Event 213 Women 400 SC Meter CVD

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Ngan Thi, Nhien | 19 | Thanh Hoa | 4:05.00 | 3:55.67 | |
| 2 Nguyen Thi, Tam | 17 | Thanh Hoa | 4:00.00 | 3:55.85 | |
| 3 Ngo Thi, Thoa | 21 | Da Nang | 3:53.45 | 4:04.72 | |
| 4 Tran Thi, Ngoc Anh | 23 | Da Nang | 3:55.50 | 4:04.89 | |
| 5 Nguyen Thi, Thuy Linh | 18 | Long An | 4:04.00 | 4:06.12 | |
| 6 Ngo Thu, Ha | 18 | Quang Ninh | 3:50.00 | 4:10.11 | |
| 7 Tran Thi, Hong Cam | 16 | Long An | 4:00.00 | 4:11.20 | |
| 8 Truong Hong, Phuc | 16 | TP Ho Chi Minh | 4:18.00 | 4:15.80 | |
| 9 Nguyen Thi, Hien | 18 | Hai Duong | 4:00.00 | 4:17.87 | |
| 10 Pham Thi, Thu | 15 | Hai Duong | 4:00.00 | 4:39.13 | |
| --- Tran Thi, Trang Diem | 19 | Quang Binh | 4:05.00 | DNF | |
| --- Nguyen Thi, Thu Ha | 18 | Ha Nam | 4:00.00 | DNF | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

Event 214 Men 400 SC Meter CVD

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 1 Ngo Phuc, Sang | 22 | TP Ho Chi Minh | 3:40.00 | 3:38.11 | |
| 2 Le Quy, Don | 22 | Quan Doi | NT | 3:38.17 | |
| 3 Phan Duc, Toan | 24 | Quang Binh | 3:39.00 | 3:39.19 | |
| 4 Duong Minh, Tri | 19 | Quan Doi | NT | 3:41.46 | |
| 5 Nguyen An, Lanh | 16 | Long An | 4:00.00 | 3:50.27 | |
| 6 Le Phuc, Thinh | 16 | Da Nang | 3:57.50 | 4:25.54 | |
| --- Phan Van, Tuan | 17 | Quang Binh | 3:45.00 | DQ | |
| --- Dang Trong, Nam | 23 | Thanh Hoa | 3:45.00 | DNF | |
| --- Tran Trung, Thanh | 17 | TP Ho Chi Minh | 3:45.00 | DNF | |

Event 215 Women 1500 SC Meter VHCV

| KLQG: 14:11.73 * 3/2014 | | Vo Thi Kieu | Quang Binh | | Points |
|--------------------------|-----|-------------|------------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Tran Thi, Trang Diem | 19 | Quang Binh | 14:20.00 | 14:21.90 | |
| 2 Vo Thi, Kieu | 18 | Quang Binh | 14:30.00 | 14:42.51 | |
| 3 Nguyen Thi, Hang | 15 | Da Nang | 14:40.50 | 15:08.00 | |
| 4 Tran Thi, Diem Quynh | 15 | Da Nang | NT | 16:25.31 | |
| --- Nguyen Thi, Thuy Nga | 15 | Hai Duong | 15:00.00 | DNF | |
| --- Pham Thao, Nguyen | 14 | Thanh Hoa | 15:30.00 | DNF | |
| --- Pham Thanh, Thuong | 17 | Thai Binh | NT | DNF | |

Event 216 Men 400 SC Meter VHCV

| KLQG: 3:12.16 * 3/2013 | | Bui Dinh Kha | Thai Binh | | Points |
|------------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Luu Nguyen, Duc Tam | 20 | TP Ho Chi Minh | 3:12.00 | 3:06.77* | |
| 2 Nguyen Thanh, Loc | 22 | TP Ho Chi Minh | 3:14.00 | 3:08.95* | |
| 3 Do Xuan, Thien | 25 | Ha Nam | 3:13.00 | 3:12.17 | |
| 4 Phan Van, Tuan | 17 | Quang Binh | 3:15.00 | 3:17.28 | |
| 5 Pham Van, Quang | 17 | Ha Noi | 3:15.00 | 3:27.19 | |
| 6 Danh Thanh, Ton | 16 | Da Nang | 3:30.50 | 3:27.70 | |
| 7 Nguyen Duy, Anh | 14 | Da Nang | 3:32.50 | 3:29.33 | |
| 8 Nguyen Thanh, Sang | 19 | Quan Doi | 3:15.00 | 4:06.49 | |
| 9 Hoang Trung, Kien | 14 | Ha Noi | 3:25.00 | 4:15.48 | |
| --- Le Phuc, Thinh | 16 | Da Nang | NT | X3:41.56 | |
| --- Tran Cong, Tu | 14 | Da Nang | NT | X3:44.94 | |
| --- Duong Minh, Tri | 19 | Quan Doi | 3:16.00 | DNF | |

Event 217 Women 4x100 SC Meter CVD Relay

| KLQG: 3:22.90 * 3/2015 | | Oanh, Yen, Ha, Oanh | Quang Ninh | | Points |
|-----------------------------|----------------------------|--------------------------|-----------------------|--------|--------|
| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points | |
| 1 Quang Ninh | A | NT | 3:25.80 | | |
| 1) Nguyen Thi, Kieu Oanh 22 | 2) Pham Thi, Yen 18 | 3) Duong Thi, Thom 24 | 4) Ngo Thu, Ha 18 | | |
| 2 Da Nang | A | NT | 3:26.83 | | |
| 1) Nguyen Thi, Giang 25 | 2) Tran Thi, Ngoc Anh 23 | 3) Nguyen Thi, Lan Vy 20 | 4) Ngo Thi, Thoa 21 | | |
| 3 Long An | A | NT | 3:27.02 | | |
| 1) Nguyen Thi, Thuy Linh 18 | 2) Ngo Thi, Thu Thao 18 | 3) Tran Thi, Hong Cam 16 | 4) Dinh Ngoc, Hiep 18 | | |
| 4 Thanh Hoa | A | NT | 3:31.93 | | |
| 1) Cao Thi, Duyen 16 | 2) Ngan Thi, Nhien 19 | 3) Pham Thao, Nguyen 14 | 4) Nguyen Thi, Tam 17 | | |
| 5 Ha Noi | A | NT | 3:48.45 | | |
| 1) Dinh Hong, Anh 16 | 2) Vu Thi, Thanh Hue 16 | 3) Lai Hong, Nhung 16 | 4) Doan Ngoc, Anh 16 | | |
| 6 Hai Duong | A | NT | 4:15.10 | | |
| 1) Nguyen Thi Thu, Trang 12 | 2) Nguyen Thi, Thuy Nga 15 | 3) Nguyen Thi, Hien 18 | 4) Pham Thi, Thu 15 | | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

(Event 217 Women 4x100 SC Meter CVD Relay)

| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|----------------------|-------------------------|-----------------------|--------|
| --- Thai Binh | A | NT | DNF | |
| 1) Pham Thanh, Thuong 17 | 2) Vu Thuy, Trang 16 | 3) Dang Vu, Thu Hoai 14 | 4) Nguyen Thi, Hue 21 | |

Event 218 Men 4x100 SC Meter CVD Relay

| KLQG: 2:57.72 * 3/2015 | | Toan, Nghia, Thanh, Sang | TP. Ho Chi Minh | |
|------------------------|-------------------------|--------------------------|--------------------------|--------|
| Team | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 TP Ho Chi Minh | A | NT | 2:56.43 * | |
| 1) Do Dinh, Toan 20 | 2) Tran Trung, Thanh 17 | 3) Nguyen Tuan, Phuc 17 | 4) Ngo Phuc, Sang 22 | |
| 2 Quan Doi | A | NT | 2:58.95 | |
| 1) Le Van, Vu 21 | 2) Duong Minh, Tri 19 | 3) Le Quy, Don 22 | 4) Nguyen Thanh, Sang 19 | |
| 3 Thua Thien Hue | A | NT | 3:40.20 | |
| 1) Ho Van, Khai 16 | 2) Phan Nhat, Hao 14 | 3) Le Ngoc, Hoang 13 | 4) Tran Van, Quang 13 | |
| --- Ha Noi | A | NT | DQ | |
| 1) Luu Quang, Van 23 | 2) Hoang Van, Tan 16 | 3) Dao Van, Nhat 17 | 4) Luu Quang, Luc 15 | |

Event 319 Women 200 SC Meter VHCV

| KLQG: 1:36.65 * 3/2015 | | Nguyen Thi Lan Vy | Da Nang | | |
|--------------------------|-----|-------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Nguyen Thi, Hue | 21 | Thai Binh | 1:35.00 | 1:34.80 * | |
| 2 Ta Hoang, Minh Anh | 16 | TP Ho Chi Minh | 1:42.00 | 1:37.28 | |
| 3 Tran Thi, Trang Diem | 19 | Quang Binh | 1:28.00 | 1:37.54 | |
| 4 Nguyen Thi, Lan Vy | 20 | Da Nang | 1:36.00 | 1:37.56 | |
| 5 Tran Thi Mai, Hue | 18 | Ha Nam | 1:40.69 | 1:39.72 | |
| 6 Nguyen Thi, Hang | 15 | Da Nang | 1:37.79 | 1:43.16 | |
| 7 Luu Thi, Thanh Thu | 16 | Ha Noi | 1:36.00 | 1:44.84 | |
| 8 Truong Hong, Phuc | 16 | TP Ho Chi Minh | 1:44.00 | 1:45.01 | |
| 9 Luu Thi, Ha | 17 | Ha Noi | 1:38.00 | 1:47.71 | |
| 10 Pham Thao, Nguyen | 14 | Thanh Hoa | 1:46.00 | 1:50.25 | |
| 11 Pham Thanh, Thuong | 17 | Thai Binh | 1:39.00 | 1:51.00 | |
| 12 Le Thi, Linh | 14 | Hai Duong | 1:50.00 | 2:08.33 | |
| 13 Nguyen Thi Thu, Trang | 12 | Hai Duong | 1:50.00 | 2:12.63 | |
| --- Lai Hong, Nhung | 16 | Ha Noi | NT | X1:47.49 | |
| --- Luu Thi, Ngan | 17 | Ha Noi | NT | X1:55.10 | |

Event 320 Men 200 SC Meter VHCV

| KLQG: 1:23.73 * 3/2014 | | Nguyen Trung Kien | Ha Noi | | |
|------------------------|-----|-------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Do Dinh, Toan | 20 | TP Ho Chi Minh | 1:24.90 | 1:24.22 | |
| 2 Nguyen Thanh, Loc | 22 | TP Ho Chi Minh | 1:24.00 | 1:26.15 | |
| 3 Do Xuan, Thien | 25 | Ha Nam | 1:28.50 | 1:28.75 | |
| 4 Nguyen Thanh, Sang | 19 | Quan Doi | 1:27.00 | 1:30.61 | |
| 5 Pham Van, Quang | 17 | Ha Noi | 1:28.00 | 1:32.00 | |
| 6 Nguyen Duy, Anh | 14 | Da Nang | NT | 1:35.45 | |
| 7 Danh Thanh, Ton | 16 | Da Nang | 1:36.20 | 1:35.76 | |
| 8 Duong Minh, Tri | 19 | Quan Doi | 1:28.00 | 1:42.88 | |
| 9 Hoang Van, Tan | 16 | Ha Noi | 1:30.00 | 1:44.25 | |
| --- Luu Quang, Luc | 15 | Ha Noi | NT | X1:56.12 | |

Event 321 Women 100 SC Meter CVD

| KLQG: 49.21 * 3/2015 | | Vo Thi Dai Trang | Thanh Hoa | | |
|----------------------|-----|------------------|-----------|-------------|--------|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Tran Thi, Huong | 21 | Thai Binh | 51.00 | 50.82 | |
| 2 Nguyen Thi, Tam | 17 | Thanh Hoa | 49.11 | 50.95 | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17

Results

(Event 321 Women 100 SC Meter CVD)

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-------------------------|-----|------------|-----------|-------------|--------|
| *3 Pham Thi, Thu | 15 | Hai Duong | 50.00 | 51.05 | |
| *3 Pham Thi, Yen | 18 | Quang Ninh | 51.00 | 51.05 | |
| 5 Dinh Ngoc, Hiep | 18 | Long An | 50.00 | 51.16 | |
| 6 Nguyen Thi, Kieu Oanh | 22 | Quang Ninh | 51.00 | 51.30 | |
| 7 Nguyen Thi, Thu Ha | 18 | Ha Noi | 53.50 | 51.84 | |
| 8 Ngo Thi, Thu Thao | 18 | Long An | 52.00 | 51.86 | |
| 9 Ngo Thi, Thoa | 21 | Da Nang | 51.35 | 51.91 | |
| 10 Cao Thi, Duyen | 16 | Thanh Hoa | 50.12 | 52.62 | |
| 11 Nguyen Thi, Hien | 18 | Hai Duong | 51.50 | 53.90 | |
| 12 Tran Thi, Ngoc Anh | 23 | Da Nang | 52.60 | 54.22 | |
| 13 Vu Thi, Thanh Hue | 16 | Ha Noi | 55.00 | 56.61 | |
| 14 Doan Ngoc, Anh | 16 | Ha Noi | 56.00 | 57.41 | |
| --- Dinh Hong, Anh | 16 | Ha Noi | NT | X57.09 | |
| --- Le Thu, Tra | 15 | Ha Noi | NT | X59.05 | |

Event 322 Men 100 SC Meter CVD

| KLOG: 42.55 * 18/03/16 | | | Phuc Sang Ngo | | | HCM | | |
|------------------------|-----|----------------|---------------|-------------|--------|-----|--|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | | | |
| 1 Ngo Phuc, Sang | 22 | TP Ho Chi Minh | 42.58 | 41.57 * | | | | |
| 2 Dang Trong, Nam | 23 | Thanh Hoa | 41.26 | 42.54 * | | | | |
| 3 Tran Trung, Thanh | 17 | TP Ho Chi Minh | 46.00 | 43.78 | | | | |
| 4 Le Van, Vu | 21 | Quan Doi | 45.00 | 44.29 | | | | |
| 5 Le Quy, Don | 22 | Quan Doi | 46.00 | 47.06 | | | | |
| 6 Nguyen An, Lanh | 16 | Long An | 48.00 | 48.17 | | | | |
| 7 Phan Duc, Toan | 24 | Quang Binh | 45.00 | 49.55 | | | | |
| 8 Dao Van, Nhat | 17 | Ha Noi | 46.50 | 50.30 | | | | |
| 9 Phan Nhat, Hao | 14 | Thua Thien Hue | 49.00 | 51.86 | | | | |
| --- Luu Quang, Van | 23 | Ha Noi | NT | X1:05.93 | | | | |

Event 323 Women 800 SC Meter VHCV

| KLOG: 7:22.05 * 3/2014 | | | Vo Thi Kieu | | | Quang Binh | | |
|--------------------------|-----|----------------|-------------|-------------|--------|------------|--|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | | | |
| 1 Tran Thi, Trang Diem | 19 | Quang Binh | 7:22.00 | 7:21.14 * | | | | |
| 2 Nguyen Thi, Giang | 25 | Da Nang | 7:30.80 | 7:28.95 | | | | |
| 3 Vo Thi, Kieu | 18 | Quang Binh | 7:30.00 | 7:32.98 | | | | |
| 4 Nguyen Thi, Hue | 21 | Thai Binh | 7:35.00 | 7:34.08 | | | | |
| 5 Pham Thi, Kim Thuong | 16 | Ha Noi | 7:10.00 | 7:55.33 | | | | |
| 6 Pham Thao, Nguyen | 14 | Thanh Hoa | 8:10.00 | 8:43.70 | | | | |
| --- Tran Thi, Diem Quynh | 15 | Da Nang | NT | X8:23.80 | | | | |
| --- Pham Thanh, Thuong | 17 | Thai Binh | 7:38.00 | DNF | | | | |
| --- Truong Hong, Phuc | 16 | TP Ho Chi Minh | 7:50.00 | DNF | | | | |
| --- Le Thi, Linh | 14 | Hai Duong | 8:10.00 | DNF | | | | |
| --- Nguyen Thi, Thuy Nga | 15 | Hai Duong | 8:00.00 | DNF | | | | |
| --- Nguyen Thi, Hang | 15 | Da Nang | 7:30.80 | DNF | | | | |

Event 324 Men 800 SC Meter VHCV

| KLOG: 6:47.52 * 3/2015 | | | Luu Nguyen Duc Tam | | | TP. Ho Chi Minh | | |
|------------------------|-----|----------------|--------------------|-------------|--------|-----------------|--|--|
| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points | | | |
| 1 Luu Nguyen, Duc Tam | 20 | TP Ho Chi Minh | 6:45.00 | 6:45.99 * | | | | |
| 2 Do Xuan, Thien | 25 | Ha Nam | 7:00.00 | 6:50.35 | | | | |
| 3 Phan Van, Tuan | 17 | Quang Binh | 7:00.00 | 7:04.69 | | | | |
| 4 Hoang, Anh | 17 | Quan Doi | 6:55.00 | 7:29.07 | | | | |

GIAI LAN VO DICH QUOC GIA (BE 25M) NAM 2017 - 20/03/17 to 22/03/17**Results****(Event 324 Men 800 SC Meter VHCV)**

| Name | Age | Team | Seed Time | Finals Time | Points |
|-----------------------|-----|----------------|-----------|-------------|--------|
| 5 Nguyen Duy, Anh | 14 | Da Nang | 7:30.40 | 7:31.82 | |
| 6 Danh Thanh, Ton | 16 | Da Nang | 7:30.60 | 7:34.40 | |
| --- Le Phuc, Thinh | 16 | Da Nang | NT | X7:33.83 | |
| --- Tran Cong, Tu | 14 | Da Nang | NT | X10:55.31 | |
| --- Nguyen Minh, Quan | 18 | TP Ho Chi Minh | 7:03.88 | DNF | |
| --- Le Quy, Don | 22 | Quan Doi | 6:50.00 | DNF | |
| --- Hoang Trung, Kien | 14 | Ha Noi | 7:20.00 | DNF | |

Event 325 Women 4x200 SC Meter VHCV Relay

| KLQG: | 6:42.34 | * | 3/2014 | Vy, Dung, Giang, Thoa | Da Nang | Seed Time | Finals Time | Points |
|----------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|-----------------------|---------|-----------|-------------|--------|
| Team | Relay | | | Relay | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 Da Nang | A | | | A | A | NT | 6:38.83* | |
| 1) Nguyen Thi, Giang 25 | 2) Hoang Thi, Tam 19 | 3) Nguyen Thi, Hang 15 | 4) Nguyen Thi, Lan Vy 20 | | | | | |
| 2 Ha Noi | A | | | A | A | NT | 6:54.60 | |
| 1) Luu Thi, Thanh Thu 16 | 2) Lai Hong, Nhung 16 | 3) Luu Thi, Ha 17 | 4) Pham Thi, Kim Thuong 16 | | | | | |
| 3 Thai Binh | A | | | A | A | NT | 7:29.94 | |
| 1) Pham Thanh, Thuong 17 | 2) Vu Thuy, Trang 16 | 3) Dang Vu, Thu Hoai 14 | 4) Nguyen Thi, Hue 21 | | | | | |
| 4 Hai Duong | A | | | A | A | NT | 7:52.04 | |
| 1) Nguyen Thi, Thuy Nga 15 | 2) Le Thi, Linh 14 | 3) Nguyen Thi, Hien 18 | 4) Pham Thi, Thu 15 | | | | | |

Event 326 Men 4x200 SC Meter VHCV Relay

| KLQG: | 5:45.74 | * | 3/2015 | Toan, Thanh, Sang, Loc | TP. Ho Chi Minh | Seed Time | Finals Time | Points |
|--------------------------|---------------------------|-----------------------|--------------------------|------------------------|-----------------|-----------|-------------|--------|
| Team | Relay | | | Relay | Relay | Seed Time | Finals Time | Points |
| 1 TP Ho Chi Minh | A | | | A | A | NT | 5:46.54 | |
| 1) Nguyen Minh, Quan 18 | 2) Luu Nguyen, Duc Tam 20 | 3) Do Dinh, Toan 20 | 4) Nguyen Thanh, Loc 22 | | | | | |
| 2 Quan Doi | A | | | A | A | NT | 5:59.90 | |
| 1) Nguyen Thanh, Sang 19 | 2) Le Van, Vu 21 | 3) Duong Minh, Tri 19 | 4) Le Quy, Don 22 | | | | | |
| 3 Ha Noi | A | | | A | A | NT | 6:25.23 | |
| 1) Nguyen Minh, Hoang 18 | 2) Pham Van, Quang 17 | 3) Hoang Van, Tan 16 | 4) Nguyen Trung, Kien 28 | | | | | |
| 4 Da Nang | A | | | A | A | NT | 6:45.08 | |
| 1) Le Phuc, Thinh 16 | 2) Tran Cong, Tu 14 | 3) Danh Thanh, Ton 16 | 4) Nguyen Duy, Anh 14 | | | | | |